

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 14/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Cao Thị Thu Nga

Ông: Đinh Minh Tăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Đ Th A Th, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1978 tại: Xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ X Kh, sinh năm 1949 và con bà Ph Th A, sinh năm 1951, có chồng là Đ X Đ, sinh năm 1977 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Chị Ng Th Th Ph – sinh năm 1978 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đ Th T Ng – sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

2. Chị Tr Th H G – sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

3. Chị Tr Th Th – sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

4. Anh Ng X H – sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

5. Chị H Th Nh – sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

- Người làm chứng:

1. Chị Đ Th L N – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

2. Anh C Th L – sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y Th, xã Y H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

3. Chị L Th H – sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

4. Ông Đ Th K - sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

5. Chị C Th Ng Á – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

6. Chị Tr Th Á Ng – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, sau khi tham gia họp Hội đồng Trường THCS thị trấn Qu Đ xong, Đ Th A Th là giáo viên của nhà trường lấy các tập tài liệu, bài kiểm tra của học sinh để dưới học bàn chỗ Th ngồi họp để mang về nhà chấm điểm thì nhìn thấy một chiếc ví da, nhãn hiệu “LV” màu đen của chị Ng Th Th Ph, sinh năm 1978, trú tại thị trấn Qu Đ, huyện M H là nhân viên của trường, lúc này mọi người đều ra về còn chị Ph đang đứng ở ngoài phòng nghe điện thoại. Thấy không có ai, Th lén lút lấy chiếc ví da của chị Ph cất dấu vào tập tài liệu, bài kiểm tra của học sinh rồi ôm ra ngoài phòng họp để vào cốp xe mô tô của mình rồi chạy xe về nhà. Kiểm tra trong ví da của chị Ph có số tài sản gồm 10.300.000 đồng, 03 thẻ ATM, 01 thẻ đảng viên, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm xã hội mang tên Ng Th Th Ph và một số ảnh chân dung của chị Ph, kích thước (3 x 4)cm. Sau khi trộm được chiếc ví da của chị Ph, Th lấy 85.000 đồng mua xăng tại cửa hàng xăng dầu do anh Ng X H, trú tại tổ dân phố 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H bán; trả nợ cho chị Tr Th Th, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn Qu Đ, huyện M H hết 500.000 đồng, mua thuốc tây tại tiệm thuốc của chị H Th Nh, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn Qu Đ, huyện M H hết 150.000 đồng, mua cây cảnh tại nhà bà Đ Th T Ng, sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H hết 1.350.000 đồng, mua hàng tại cửa hàng chị Tr Th H G, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Qu Đ, huyện M H hết 175.000 đồng, tổng cộng: 2.260.000 đồng; sử dụng tiêu xài cá

nhân khác hết 1.240.000 đồng nhưng Th không nhớ cụ thể; còn lại 6.800.000 đồng, Th bỏ vào hai khung giấy khen của con trai mình cất dấu. Đối với chiếc ví da và 03 thẻ ATM, 01 thẻ đảng viên, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm xã hội, một số ảnh chân dung, kích thước (3 x 4) cm của chị Ng Th Th Ph, Thờ đưa ra ngoài vườn nhà lấy bật lửa ga đốt cháy tất cả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Minh Hóa kết luận: Một chiếc ví da màu đen, loại của nữ, có kích thước dài khoảng 30cm, rộng khoảng 10cm, ví có nắp gấp, không có khóa kéo, bên trong ví có 03 ngăn, trên nắp gấp của ví có gắn 02 chữ cái “LV” màu trắng bạc có giá trị 700.000 đồng tại thời điểm bị trộm cắp.

Quá trình điều tra Đ Th A Th đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra 8.040.000 đồng; anh Ng X H, chị Tr Th Th, chị H Th Nh, bà Đ Th T Ng, chị Tr Th H G đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra 2.260.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ Th A Th đã bồi thường thiệt hại chiếc túi xách trị giá 700.000 đồng cho bị hại Ng Th Th Ph; trả lại 2.260.000 đồng cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng vụ án:

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 10.300.000 đồng.
- Một bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.
- Một lô gô “LV” bằng kim loại, đã bị đốt cháy, có mụn đen bám bên ngoài.

Cáo trạng số 14/CT-VKSMH ngày 15/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đ Th A Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ Th A Th từ 09 tháng đến 12 tháng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi và xử lý vật chứng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời

khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Đ Th A Th là giáo viên, hiểu biết pháp luật, nhưng đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, lén lút lấy trộm tài sản của chị Ng Th Th Ph, có tổng trị giá 11.000.000 đồng. Hành vi của Đ Th A Th là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, nên phải xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đ Th A Th đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đ Th A Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Đ Th A Th có nhân thân tốt

Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì, bị cáo được tặng nhiều giấy khen trong quá trình công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không thiết cần cách ly bị cáo Th ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo trở thành người có ích trong xã hội. Tại phiên tòa bị cáo đã thấy được lỗi lầm của mình

nên Hội đồng sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Đ Th A Th đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra 8.040.000 đồng; anh Ng X H, chị Tr Th Th, chị H Th Nh, bà Đ Th T Ng, chị Tr Th H G đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra 2.260.000 đồng. Ngày 05/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trả lại 10.300.000 đồng cho chị Ng Th Th Ph, bị cáo Đ Th A Th đã bồi thường thiệt hại chiếc túi xách trị giá 700.000 đồng cho bị hại Ng Th Th Ph; trả lại 2.260.000 đồng cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án:

Ngày 05/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa quyết định xử lý vật chứng trả lại 10.300.000 đồng cho chị Ng Th Th Ph. Việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- Một bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.
- Một lô gô “LV” bằng kim loại, đã bị đốt cháy, có mụn đen bám bên ngoài.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[8] Về án phí: Bị cáo Đ Th A Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đ Th A Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đ Th A Th 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày 14/6/2023. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đ Th A Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án

treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- Một bát lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.
- Một lô gô “LV” bằng kim loại, đã bị đốt cháy, có mụn đen bám bên ngoài.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ Th A Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2023), bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

